UBND HUYỆN ĐỨC THỌ
TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /KH-TCTTKĐA06

Đức Thọ, ngày 04 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Thực hiện Kế hoạch số 302/KH-TCTTKĐA06 ngày 13/09/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Hà Tĩnh về kiểm tra công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện Đức Thọ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về dân cư, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

(1) Đánh giá thực trạng chấp hành các quy định về an ninh mạng, an toàn thông tin và kịp thời phát hiện, khắc phục các tồn tại đối với HTTTQGTTHC của huyện, thiết bị đầu cuối kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống Định danh và xác thực điện tử.

(2) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, nhân viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục sửa chữa, khuyết điểm đối với các trường hợp vi phạm quy định, quy trình, quy chế, cam kết thực hiện trong quá trình kết nối. Đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình vi phạm, gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn của Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống Định danh và xác thực điện tử, lộ lọt thông tin công dân (nếu có).

(3) Đảm bảo khách quan, toàn diện, hiệu quả, tuân thủ đúng quy trình, quy định, đúng nội dung và đúng pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hệ thống thông tin kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống Định danh và xác thực điện tử.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng kiểm tra

(1) Đơn vị, cá nhân quản lý Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản truy vấn CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

(2) Tài khoản quản trị, tài khoản được cấp quyền truy vấn đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện, thiết bị có kết nối tới hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc hệ thống Định danh và xác thực điện tử.

Lưu ý: Trừ hệ thống thông tin do Bộ Quốc phòng quản lý hoặc hệ thống thông tin đã được các đơn vị chuyên trách (Cục An ninh mạng hoặc phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao chủ trì, phối hợp với Cục Kỹ thuật nghiệp vụ; Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông) tiến hành kiểm tra, đánh giá, xác nhận việc bảo đảm an ninh, an toàn không quá 01 năm theo quy định pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Phạm vi áp dụng

(1) Văn phòng HĐND-UBND huyện đơn vị quản lý Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện.

(2) Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn được cấp tài khoản truy vấn CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; trung tâm hành chính công, một cửa của các xã, thị trấn.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Nội dung kiểm tra

1.1. Văn phòng HĐND-UBND huyện

1.1.1. Đối với đơn vị chủ quản

(1) Chấp hành, thực hiện đúng trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin quy định tại Điều 20 của Nghị định 85/2016/NĐ-CP, bao gồm: (1) Tình hình phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ; (2) Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và đánh giá rủi ro an toàn thông tin; (3) Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

(2) Việc triển khai sử dụng API khai thác thông tin dân cư, khai thác dữ liệu đúng theo mục đích, phạm vi, nội dung thông tin khai thác đã cam kết với Bộ Công an, Công an tỉnh.

(3) Lưu trữ nhật ký kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin theo quy định tại Điều 8 của Thông tư 46/2022/TT-BCA.

(4) Công tác quản trị, quản lý tài khoản đăng nhập dùng để khai thác, tra cứu thông tin công dân.

(5) Đánh giá lại toàn bộ hệ thống kết nối thông qua việc kiểm tra nội dung liên quan đến: văn bản quy định, quy chế vận hành, sử dụng hệ thống; cách thức thu thập, lưu trữ, sao lưu nhật ký hoạt động, cấu hình tường lửa, sơ đồ thiết kế, thông tin giải pháp bảo mật.

1.1.2. Đối với hệ thống công nghệ thông tin

Kiểm tra, đánh giá việc triển khai, đáp ứng các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn đảm bảo an ninh, an toàn cho các hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06/CP, bao gồm:

(1) Kiểm tra, đánh giá việc thiết lập cấu hình bảo mật trên thiết bị hệ thống, máy chủ, ứng dụng và cơ sở dữ liệu đáp ứng các yêu cầu an toàn theo phương án được phê duyệt trong Hồ sơ đề xuất cấp độ;

(2) Kiểm tra, đánh giá phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập hệ thống đối với phần mềm nội bộ;

(3) Kiểm tra, đánh giá an toàn mã nguồn đối với phần mềm nội bộ;

(4) Kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh đối với thiết bị, phần cứng;

1.2. Cơ quan, ban, ngành cấp huyện, các xã, thị trấn

(1) Công tác phổ biến quán triệt tới các đơn vị, cá nhân được giao các nhiệm vụ thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện đúng các văn bản pháp luật đã được ban hành, bản cam kết "Bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong kết nối đến CSDLQG về dân cư" đã ký với Bộ Công an, Công an tỉnh.

(2) Việc triển khai hệ thống, phần mềm mới hoặc thay đổi về mặt hệ thống, ứng dụng, mã nguồn và chức năng phần mềm phục vụ kết nối CSDLQG về dân cư; đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đáp ứng các tiêu chí theo yêu cầu tại Công văn 1552 của Bộ Thông tin và truyền thông, đặc biệt đối với việc sử dụng phần mềm, công cụ ngoài quy định để tra cứu, khai thác dữ liệu.

(3) Công tác khai thác, tra cứu dữ liệu của các tài khoản cán bộ, nhân viên đảm bảo đúng mục đích, nhu cầu sử dụng, không sử dụng cho mục đích cá nhân.

(4) Công tác quản lý, triển khai các giải pháp bảo mật đối với máy tính trạm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

2. Thời gian kiểm tra

(1) Kiểm tra, đánh giá định kỳ (01 lần trong 01 năm) bảo đảm an ninh, an toàn thông tin của hệ thống thông tin kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư 46/2022/TT-BCA; trừ hệ thống thông tin do Bộ Quốc phòng quản lý hoặc hệ thống thông tin đã được các đơn vị chuyên trách (Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao chủ trì, phối hợp với Cục Kỹ thuật nghiệp vụ; Cục An toàn thông tin - Bộ thông tin và Truyền thông) tiến hành kiểm tra, đánh giá, xác nhận việc đảm bảo an ninh, an toàn không quá 01 năm theo quy định pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

(2) Kiểm tra, đánh giá đột xuất việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin của hệ thống thông tin kết nối với hệ thống CSDLQG về DC, Định danh và xác thực điện tử.

3. Thành phần Đoàn kiểm tra

(1) Công an huyện: Các thành viên thuộc Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin Đề án 06 Công an huyện được thành lập theo Quyết định số 94/QĐ-CAH-QLHC ngày 12/09/2024.

(2) Văn phòng HĐND -UBND huyện.

(3) Phòng Văn hóa - Thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các đơn vị chức năng định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin hệ thống thông tin, máy tính trạm giải quyết thủ tục hành

chính theo quy định của pháp luật hoặc đột xuất khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

2. Thành viên Đoàn kiểm tra có trách nhiệm thu thập tài liệu, nghiên cứu nội dung được giao kiểm tra để thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và quy định. Kết thúc các đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra tập hợp kết quả, báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện và đề xuất hình thức xử lý (nếu có vi phạm).

Nhận được Kế hoạch này, đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:
- Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh;
- Các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Các Phòng, ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT; ĐA06.

TỔ TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ T. HÀ TĨNH

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trần Hoài Đức